

Số: /BC-UBND

Tháp Mười, ngày tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả khắc phục những nội dung có tỷ lệ chưa hài lòng của người dân còn cao đối với kết quả xây dựng huyện Nông thôn mới

Kính gửi: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Tháp

Tiếp nhận Kế hoạch số 267/KH-MTTQ-BTT ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Tháp về giám sát việc khắc phục những nội dung có tỷ lệ chưa hài lòng của người dân còn chưa cao đối với kết quả xây dựng huyện Nông thôn mới và thực hiện Công văn số 529/UBND-KT ngày 23 tháng 07 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc khắc phục một số nội dung có tỷ lệ người dân hài lòng chưa cao đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện Tháp Mười;

Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười báo cáo kết quả thực hiện giám sát việc khắc phục những nội dung có tỷ lệ chưa hài lòng của người dân còn chưa cao đối với kết quả xây dựng huyện Nông thôn mới cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG

Huyện đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2019 tại Quyết định số 1273/QĐ-TTg ngày 19/8/2020. Sau 03 năm triển khai thực hiện, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả tích cực. Bộ mặt nông thôn ngày càng khang trang, sạch đẹp, kinh tế - xã hội ở nông thôn phát triển toàn diện. Hệ thống các công trình, kết cấu hạ tầng, kinh tế xã hội, đặc biệt là công trình giao thông nông thôn được quan tâm nâng cấp. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đảm bảo tốt. Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn và đổi mới. Đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành từng bước hoàn thiện, thực hiện tốt phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới hướng đến huyện nông thôn mới nâng cao.

Bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế về sự hài lòng của người dân chưa cao đối với kết quả xây dựng huyện Nông thôn mới như: nội dung giao thông, điện, môi trường nông thôn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai thực hiện Công văn số 529/UBND-KT ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc khắc phục một số nội dung có tỷ lệ người dân hài lòng chưa cao đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện Tháp Mười

- Một số tuyến đường có quy hoạch nhưng chưa thực hiện, tiến độ thi công chậm, đường giao thông một số nơi mới hoàn thành nhưng đã xuống cấp, một số nơi mặt lộ nhỏ hẹp phương tiện đi lại gặp khó khăn.

- Đường giao thông nông thôn một số nơi vẫn chưa hoàn thiện, thiết kế đường giao thông nông thôn còn sát bờ sông nguy cơ sạt lở và nguy hiểm cao.

- Còn một số hộ dân chưa có điện lưới quốc gia sử dụng, nhất là địa bàn nông thôn vùng sâu.

- Việc thu gom, tập kết rác thải các cụm, tuyến dân cư, khu vực chợ, trường học thực hiện chưa tốt làm ảnh hưởng đến mỹ quan, vẫn còn tình trạng vứt rác thải, vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật, vứt xác động vật xuống sông còn diễn ra.

2. Kết quả triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục hệ thống giao thông nông thôn

2.1. Các giải pháp triển khai thực hiện

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch cải tạo, duy tu thường xuyên các tuyến đường, xây dựng mới mở rộng các tuyến đường huyện, xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện, bổ sung điều chỉnh quy hoạch mạng lưới giao thông nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa. Tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức, chấp hành nghiêm Luật giao thông, không vi phạm hành lang an toàn giao thông, tiếp tục duy trì và nhân rộng các tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp, các tuyến đường hoa trên địa bàn các xã. Lồng ghép các chương trình dự án, nguồn lực ngoài xã hội để xây dựng và phát triển hạ tầng giao thông theo kế hoạch.

2.2. Kết quả thực hiện

Tổng chiều dài của mạng lưới đường bộ trên địa bàn huyện là **829,9 km**, trong đó:

- Có 2 tuyến Quốc lộ N2 và Đường HCM với tổng chiều dài qua địa bàn huyện là 23,8 km, tỷ lệ nhựa hóa đạt 100%.

- Có 6 tuyến đường tỉnh với tổng chiều dài là 67,2 km, tỷ lệ nhựa hoá đạt 100%.

- Có 7 tuyến đường huyện với tổng chiều dài 72,9 km, tỷ lệ nhựa hóa đạt 100%.

- Có 47 tuyến đường liên xã, đường xã với tổng chiều dài 419,3 km, tỷ lệ nhựa cứng hoá đạt 89,6%.

- Có 60 tuyến đường ngõ xóm sạch, nội đồng với tổng chiều dài 246,7 km, tỷ lệ nhựa cứng hoá đạt 80,5%.

- Đến nay, có 12/12 xã đạt tiêu chí giao thông xã nông thôn mới và có 09/12 xã đạt tiêu chí giao thông xã nông thôn mới nâng cao (03 xã chưa đạt gồm Láng Biển, Tân Kiều, Hưng Thạnh).

- Huyện nông thôn mới: Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm đạt theo yêu cầu tiêu chí; tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch (72,9km/72,9km đạt tỷ lệ 100%); bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên (Đạt).

- Kết quả đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn: Từ năm 2021- 8/2023 huyện đã đầu tư, nâng cấp được 201,7 km đường GTNT, tổng kinh phí khoảng 400,1 tỷ đồng. Ngoài ra, hàng năm huyện còn phân bổ nguồn vốn sự nghiệp giao thông để duy tu sửa chữa cầu đường GTNT ở các xã, thị trấn, kết quả từ năm 2021- 8/2023 đã phân bổ 23,5 tỷ đồng thực hiện triển khai sửa chữa cầu đường giao thông thôn được 204 công trình.

2.3. Thuận lợi

Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, quyết liệt, đồng bộ, sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm các giải pháp xây dựng nông thôn mới.

2.4. Khó khăn

Công tác tuyên truyền, vận động người dân đối với Chương trình xây dựng NTM tuy có thực hiện nhưng chưa lan tỏa sâu rộng trong Nhân dân, nên nhận thức về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và việc vận động nhân dân trong hiến đất còn hạn chế, nguyên nhân là do một số hộ dân vướng đất xuôi mất nhiều đất nên đồng thuận chưa cao.

3. Kết quả triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục hệ thống điện, nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân, một số Trạm cấp nước tập trung (xã Đốc Bình Kiều, Thạnh Lợi, Hưng Thạnh)

3.1. Các giải pháp triển khai thực hiện

Phối hợp đề xuất ngành điện đầu tư lưới điện trung thế và trạm biến áp. Ngân sách huyện kết hợp từ nguồn thu đóng góp của dân để đầu tư lưới điện hạ thế.

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo cho các Trạm cấp nước tiến hành lập kế hoạch hàng tháng phải tiến hành súc rửa bồn và vệ sinh đường ống cấp nước, để đảm bảo nguồn nước hợp vệ sinh và đảm bảo chất lượng nước.

3.2. Kết quả thực hiện

- Cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, tin cậy ổn định và đảm bảo mỹ quan:

+ Hệ thống điện trung áp, hạ áp liên xã trên địa bàn huyện được đầu tư đồng bộ theo quy hoạch phát triển của ngành điện và thường xuyên được kiểm tra an toàn theo ngành điện. Toàn bộ hệ thống thường xuyên được kiểm tra, rà soát các tuyến đường dây trung áp, trạm biến áp, đường dây hạ thế và được đầu

tư cải tạo lưới điện đảm bảo lưới điện vận hành an toàn, cung cấp điện liên tục, chất lượng đạt yêu cầu kỹ thuật của hệ thống.

+ Đến nay, huyện Tháp Mười đang quản lý vận hành Đường dây 110kV dài 43.822 km; trạm biến áp 110kV: 40 MVA; có 564,27 km đường dây điện trung thế; có 750,35 km đường dây điện hạ thế và lắp 1.164 trạm biến áp hạ thế, tổng dung lượng 128.03 kVA đảm bảo cấp điện an toàn đạt tiêu chuẩn và đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt thường xuyên an toàn và điện phục vụ sản xuất 100%. Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp đầu tư liên xã đảm bảo đạt thông số kỹ thuật an toàn điện và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối liên xã theo quy định của Bộ Công thương, đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội.

- Điện nông thôn: Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp với tổ chức và cá nhân có chức năng quản lý, vận hành lưới điện và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt (99,83%).

- Nước sạch nông thôn: Năm 2022, huyện đã đầu tư các tuyến cấp nước trên địa bàn xã Đốc Bình Kiều hoàn chỉnh đảm bảo cung cấp nước cho các hộ dân trên địa bàn xã và chất lượng nước đạt theo tiêu chuẩn y tế, các xã còn lại như Hưng Thạnh và Thạnh Lợi huyện cũng đã kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy xử nước mặt, nhà đầu tư hiện nay đang thực hiện đấu thầu xây dựng và dự kiến hoàn thành trong năm 2024.

3.3. Thuận lợi

- Có sự phối hợp hỗ trợ đầu tư lưới điện trung thế và trạm biến áp của ngành điện, có sự đồng thuận tham gia đóng góp của nhân dân trong xây dựng lưới điện qua hình thức thu mỗi hộ sử dụng điện đóng 2 triệu đồng tiền đầu tư lưới điện hạ thế.

- Có sự phối hợp đầu tư giữa Nhà nước, trạm cấp nước, sự đồng thuận tham gia đóng góp của Nhân dân trong quá trình thực hiện thi công xây dựng, một số tuyến ống cấp nước ở tuyến đường ít nhà dân được đầu tư hoàn chỉnh.

3.4. Khó khăn: Một số tuyến đường chưa có nguồn kinh phí đầu tư kéo điện, đường ống cấp nước cho người dân sử dụng, nguyên nhân do ít nhà dân cư, kinh phí đầu tư lớn.

4. Kết quả triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục các nội dung về môi trường

4.1. Các giải pháp triển khai thực hiện

Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân nâng cao ý thức, tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện phân loại chất thải rắn, giảm thiểu chất thải nhựa, đổ rác đúng nơi và giờ quy định. Lấy việc tuyên

truyền, giáo dục làm trọng tâm để thay đổi nhận thức, ý thức trách nhiệm của mỗi người dân, để người dân hiểu được bảo vệ môi trường chính là trách nhiệm của chính mình.

Tiếp tục phân bổ một số thùng lưu chứa rác thải sinh hoạt tại các cụm, tuyến dân cư trên địa bàn huyện. Giao Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn giám sát công tác thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn quản lý, lập biên bản ghi nhận các trường hợp thu gom không đúng tần suất và không đảm bảo quy định so với hợp đồng đã ký kết.

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện làm việc với Công ty thu gom vận chuyển rác tăng cường giám sát công nhân thực hiện thu gom, vận chuyển rác ở các khu vực triển khai thu gom nhằm tạo vẻ mỹ quan và vệ sinh môi trường trên địa bàn các xã, thị trấn (đặc biệt là xã Hưng Thạnh), có phương án thay thế ngay phương tiện bị hư hỏng để đáp ứng công tác thu gom vận chuyển rác đúng tần suất theo quy định.

Tiếp tục triển khai mô hình hỗ trợ chi phí thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật ngoài đồng ruộng về nơi tập kết, để nâng cao ý thức của người dân khi sử dụng thuốc BVTV, thực hiện thu gom để xử lý không vứt bao bì vỏ thuốc ngoài đồng ruộng.

4.2. Kết quả thực hiện

- Công ty thu gom Cổ phần cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp đã điều chỉnh tuyến đường và lịch trình thu gom đảm bảo không bị ùng úng và đúng tần suất thu gom theo Hợp đồng đã ký kết. Cụ thể: Khối lượng rác thu gom trên địa bàn huyện khoảng 40 tấn/ngày, khối lượng bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom, xử lý đúng quy định trong 6 tháng đầu năm 2023 đạt 15 tấn (xã Đốc Bình Kiều, xã Mỹ Quý và xã Hưng Thạnh). Bên cạnh đó, số lượng bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được lưu giữ tại các nhà chứa của các xã còn lại dự kiến đạt trên 15 tấn, sẽ thực hiện vận chuyển đến nơi xử lý trong cuối quý III/2023.

- Mô hình dòng sông không rác được triển khai và thực hiện có hiệu quả trên địa bàn 12 xã, đảm bảo dòng sông không còn tồn đọng rác thải hai bên bờ sông, không để tồn đọng rác thải trên dòng sông, không có vật gây cản trở dòng chảy, có trồng hoa, cây cảnh đường giao thông khu vực dòng sông thực hiện mô hình.

- Đã thực hiện phân bổ 15 thùng lưu chứa chất thải sinh hoạt với thể tích 660 lít cho các xã: Mỹ Đông, Láng Biên, Mỹ Hòa, Trường Xuân và xã Đốc Bình Kiều. Đồng thời chỉ đạo đơn vị chuyên môn đề nghị Công ty bổ sung thêm thùng chứa rác thải ở các cụm, tuyến dân cư đang triển khai thu gom rác trên địa bàn huyện.

4.3. Thuận lợi

- Nhìn chung ý thức về bảo vệ môi trường của người dân ngày càng được nâng cao, thể hiện rõ nét trong mỗi hành động cụ thể như: Vệ sinh nhà cửa, sử

dụng nước sạch, giữ gìn cảnh quan đường làng, ngõ xóm, thu gom rác thải đúng nơi quy định, xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, các phong tục tập quán lạc hậu của bà con vùng nông thôn đã và đang dần được loại bỏ.

- Đơn vị thực hiện công tác thu gom, vận chuyển rác trên địa bàn huyện đảm bảo được công tác thu gom rác thải hàng ngày, kịp thời giải quyết ngay các vấn đề về môi trường phát sinh.

4.4. Khó khăn

- Công tác quản lý bảo đảm vệ sinh môi trường, nhất là khu vực nông thôn dân cư sống không tập trung nên việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt còn khó khăn, người dân tự xử lý rác thải bằng các biện pháp đơn giản như đốt, chôn lấp,...; nguyên nhân, do đặc thù địa bàn dân cư thưa, rộng, người dân sống tập trung chủ yếu theo các tuyến kênh nông thôn nên việc tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt nông thôn còn thấp, chủ yếu hộ gia đình tự xử lý qua chôn lấp “hố rác gia đình”.

- Cùng với quá trình phát triển, sức ép về môi trường ngày càng lớn, phức tạp, tác động nhiều mặt đến đời sống người dân. Bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường chưa đồng bộ, đội ngũ cán bộ còn thiếu, đặc biệt là cán bộ cấp xã nên chưa theo kịp với những diễn biến ngày càng phức tạp của các vấn đề môi trường.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt được

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh, sự sáng tạo, chủ động trong công tác lãnh, chỉ đạo điều hành, phát huy tốt vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động, tuyên truyền xây dựng nông thôn mới phù hợp với cơ sở, đã tạo sự đồng tình hưởng ứng cao của nhân dân, doanh nghiệp, mạnh thường quân.

- Bộ máy quản lý điều hành Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các cấp từ huyện đến cơ sở được củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động. Công tác tuyên truyền vận động được tăng cường, phát động sâu rộng các cuộc vận động để Nhân dân tham gia thực hiện các công trình, cụ thể từng tiêu chí xây dựng nông thôn mới, qua đó làm thay đổi nhận thức của người dân, phát huy vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới.

2. Hạn chế, nguyên nhân

- Chưa có nguồn kinh phí để đầu tư các tuyến đường đạt chuẩn theo quy hoạch nông thôn mới nâng cao. Nguyên nhân theo quy định mới các tuyến đường, ngõ xóm sạch phải đạt cứng hóa 90%.

- Một số tuyến đường chưa có nguồn kinh phí đầu tư kéo điện, đường ống cấp nước cho người dân sử dụng, nguyên nhân ít dân cư, kinh phí đầu tư lớn.

- Một số bộ phận người dân chưa ý thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, vẫn còn tình trạng bỏ rác không đúng nơi quy định nên gây khó khăn cho đội thu gom rác thải, chưa thật sự tự giác thực hiện công tác vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở, vẫn còn trông chờ vào việc thực hiện của cơ quan nhà nước, vẫn còn tình trạng vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật ngoài đồng ruộng sau khi phun xịt.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Tỉnh hỗ trợ kinh phí đề đầu tư nâng cấp mở rộng mặt cầu và hệ thống đường trên tuyến Phú Điền - Thanh Mỹ - ranh Tiền Giang để đồng bộ cầu và đường, nhằm đảm bảo việc lưu thông (đi lại và vận chuyển hàng hóa) của người dân được thuận tiện.

- Tỉnh hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư nhà chứa rác ở các xã để tập kết.

- Tỉnh hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư các tuyến ống cấp nước ít nhà dân trên địa bàn huyện.

Trên đây là báo cáo kết quả khắc phục những nội dung có tỷ lệ chưa hài lòng của người dân còn cao đối với kết quả xây dựng huyện Nông thôn mới của Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT/UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Phòng NN và PTNT huyện;
- Phòng TN và MT huyện;
- Phòng KT và HT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC (Lan).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hiệp